

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6360/UBND-HCC

V/v triển khai giải pháp cải cách
hành chính để nâng cao Chỉ số cải
cách hành chính cấp tỉnh năm 2020

Đồng Nai, ngày 04 tháng 6 năm 2020

Kính gửi:

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành;
- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

Ngày 19/5/2019, Bộ Nội vụ công bố Chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2019 (Quyết định số 303/QĐ-BNV ngày 13/5/2020 của Bộ Nội vụ); theo đó, chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Đồng Nai năm 2019 đạt 81.99 điểm, hạng 21/63 tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương, tăng 3.37 điểm nhưng giảm 01 hạng so với năm 2018.

Qua kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 cho thấy: mặc dù một số lĩnh vực, tiêu chí đã có sự cải thiện so với năm 2018, nhưng mức độ cải thiện chưa đáng kể so với các địa phương khác trên cả nước; đồng thời còn một số tồn tại hạn chế chưa khắc phục được qua các năm.

Nhằm triển khai hiệu quả công tác cải cách hành chính để phục vụ người dân, doanh nghiệp, góp phần giữ vững, nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh trong năm 2020 và các năm tiếp theo, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành thực hiện nghiêm các nội dung sau:

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện

Tổ chức rà soát, triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp cải cách hành chính theo các chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, trong đó:

a) Căn cứ kết quả Chỉ số PAR INDEX năm 2019, Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 của tỉnh, tiến hành đối chiếu, rà soát để xác định những tồn tại trên các lĩnh vực thuộc trách nhiệm chưa đạt yêu cầu theo đánh giá của Hội đồng thẩm định chỉ số CCHC cấp tỉnh (cụ thể tại văn bản số 1871/SNV-TT ngày 22/5/2020 của Sở Nội vụ) làm rõ và báo cáo cụ thể trách nhiệm tập thể, cá nhân chưa thực hiện hiệu quả công tác tham mưu, triển khai các nhiệm vụ trên, đồng thời, đề ra các giải pháp khắc phục những hạn chế, nhất là các nội dung, tiêu chí bị trừ điểm liên tiếp qua các năm; nhất là đối với các đơn vị chịu trách nhiệm tham mưu các lĩnh vực thuộc chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Tổ chức quán triệt nội dung của Chỉ số PAR INDEX đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị, địa phương nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong thực hiện cải cách hành chính; trong đó, lưu ý đến các điểm mới của Chỉ số PAR INDEX được sử dụng để đánh giá UBND cấp tỉnh từ năm 2020 như đánh giá hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông, triển khai các nhiệm vụ xây dựng chính phủ điện tử, mức độ hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế xã hội, mức độ đóng góp vào ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp...

c) Tham mưu UBND tỉnh thực hiện hiệu quả, đạt chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; hoàn thành đúng thời hạn các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; cải thiện năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

d) Tham mưu xây dựng, điều chỉnh, ban hành văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo chất lượng, kịp thời theo quy định.

đ) Triển khai hiệu quả Nghị định 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và Nghị định số 45/2020/NĐ-CP về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử: Kiện toàn Trung tâm hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa các cấp; thực hiện đúng quy định việc công khai minh bạch thủ tục hành chính, tiến độ giải quyết hồ sơ đặc biệt trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; nâng cao tỉ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn ở các cấp; tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các đơn vị, địa phương trong giải quyết TTHC và xử lý phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; trách nhiệm, thái độ phục vụ của đội ngũ công chức, viên chức nhằm nâng cao hơn nữa mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; đẩy mạnh hiệu quả xử lý hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh.

e) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước, đảm bảo thực hiện đạt các mục tiêu theo Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh năm 2020, áp dụng kết hợp hệ thống ISO điện tử theo tiêu chuẩn 9001:2015 vào quy trình quản lý các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

g) Tiếp tục triển khai hiệu quả các kế hoạch của Tỉnh ủy về Nghị quyết 18/NQ-TW và Nghị quyết số 19/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa (XII) tiếp tục đổi mới cải thiện chất lượng tổ chức bộ máy hệ thống chính trị và đơn vị sự nghiệp, tinh giản biên chế, thực hiện hiệu quả hơn cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

h) Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định các quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, hoàn thiện vị trí việc làm, tổ chức hiệu quả Kế hoạch đào tạo, bồi

duỡng nhằm nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đặc biệt tại cấp xã.

i) Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, cải cách hành chính; thanh tra, kiểm tra, đôn đốc việc khắc phục các tồn tại trong các kết luận thanh tra, kiểm tra; xử lý nghiêm công chức, viên chức thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ, giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp.

k) Phát huy hoạt động hỗ trợ giải đáp thắc mắc, tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân qua Tổng đài Dịch vụ công 1022 kịp thời tiếp thu ý kiến đóng góp, kiến nghị, phát giác, thắc mắc của người dân; thực hiện giải đáp, xử lý, điều chỉnh kịp thời, đúng quy định những ý kiến của người dân;

l) Nghiêm túc thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về việc xử lý các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước về Kiểm toán ngân sách địa phương hàng năm của tỉnh; đảm bảo việc thu nộp ngân sách nhà nước theo đúng kiến nghị.

2. Sở Nội vụ

Chủ trì tham mưu UBND tỉnh triển khai các giải pháp góp phần cải thiện Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh. Tham mưu triển khai các nội dung của Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh về các lĩnh vực: chỉ đạo điều hành cải cách hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức và tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và kinh tế xã hội; trong đó, tập trung các nhiệm vụ:

a) Khắc phục các hạn chế còn tồn tại qua đánh giá Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh năm 2019.

b) Tiếp tục hoàn chỉnh rà soát, điều chỉnh, bổ sung cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

c) Chủ trì tham mưu UBND tỉnh triển khai đúng quy định công tác tuyển dụng công chức của cấp sở và cấp huyện; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra công tác tuyển dụng công chức cấp xã, tuyển dụng viên chức của các đơn vị, địa phương đảm bảo đúng quy định hiện hành.

d) Tiếp tục chủ trì triển khai kế hoạch của Tỉnh ủy về Nghị quyết 18/NQ-TW và Nghị quyết số 19/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa (XII), đảm bảo công tác sắp xếp bố trí biên chế, số lượng lãnh đạo, cấp phó nhất là tại cấp phòng đúng quy định.

đ) Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, kỷ luật kỷ cương hành chính, cải cách hành chính; đôn đốc các đơn vị, địa phương khắc phục các tồn tại trong các kết luận thành tra, kiểm tra.

e) Triển khai hiệu quả Kế hoạch khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức năm 2020, kịp thời nắm bắt ý kiến của người dân, tổ chức, để khắc phục, nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công và mức độ hài lòng của người dân, tổ chức.

g) Nghiên cứu, học tập các giải pháp, cách làm hay về cải cách hành chính đang triển khai hiệu quả tại các địa phương khác, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị, địa phương tại tỉnh thí điểm thực hiện.

3. Sở Tư pháp

Chủ trì tham mưu UBND tỉnh triển khai các giải pháp khắc phục các hạn chế còn tồn tại theo đánh giá Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh năm 2019; tham mưu triển khai các nội dung của Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh về lĩnh vực: Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật trong đó đặc biệt chú trọng:

a) Thực hiện đúng quy định công tác xây dựng, thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; tham mưu UBND tỉnh xử lý, khắc phục kịp thời các hạn chế theo kết luận của Cục kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

b) Thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát tính hợp lý của các văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi đôn đốc các sở, ban, ngành tham mưu UBND tỉnh xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo chất lượng, kịp thời để triển khai thực hiện;

4. Văn phòng UBND tỉnh

Chủ trì tham mưu UBND tỉnh triển khai các giải pháp khắc phục các hạn chế còn tồn tại theo đánh giá của Văn phòng Chính phủ và Bộ Nội vụ tại kết quả Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh năm 2019; trong đó chú trọng:

a) Thực hiện hiệu quả công tác kiểm soát TTHC: cập nhật đồng bộ, công khai kịp thời dữ liệu TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, niêm yết đầy đủ TTHC tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, xã.

Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông nghiên cứu áp dụng các giải pháp nâng cao hiệu quả tiếp cận thông tin, dịch vụ hành chính công cho người dân, doanh nghiệp.

Tiếp tục chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương thực hiện Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; tham mưu UBND tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong năm 2020.

b) Triển khai hiệu quả Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử: chuẩn hóa các quy trình thủ tục hành chính nhằm nâng cao tỉ lệ giải quyết đúng hạn hồ sơ thủ tục hành chính; thường xuyên tổ chức đánh giá, công khai kết quả đánh giá chất lượng

giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hoàn thiện Hệ thống Một cửa điện tử, kết nối chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công Quốc gia. Có giải pháp khuyến khích người dân thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, theo dõi, đôn đốc việc giải quyết các hồ sơ trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp theo quy định.

Đồng thời, rà soát kết quả Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS 2019), đánh giá nguyên nhân và đề ra các giải pháp cải thiện mức độ hài lòng của người dân, tổ chức, đặc biệt đối với các nội dung đánh giá về tiếp cận dịch vụ hành chính công, công khai thủ tục hành chính, tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

c) Theo dõi, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc niêm yết thông tin số điện thoại đường dây nóng, việc tiếp nhận và giải quyết phản ánh kiến nghị của người dân qua hệ thống Tổng đài Dịch vụ công 1022, kết nối và công khai trên Cổng dịch vụ công Quốc gia; đảm bảo người dân dễ dàng tiếp cận, gửi phản ánh,

d) Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tích hợp các thủ tục trực tuyến lên Cổng dịch vụ công quốc gia theo lộ trình nhằm nâng cao tỉ lệ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

e) Phát huy trách nhiệm, vai trò Tổ công tác của Chủ tịch UBND tỉnh trong theo dõi, đôn đốc các đơn vị tham mưu UBND tỉnh và báo cáo kết quả triển khai các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, Chủ tịch UBND tỉnh, đảm bảo tỉnh thực hiện đầy đủ, hiệu quả, đúng thời hạn quy định.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, tham mưu triển khai các nội dung của Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh về lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh, trong đó:

a) Khẩn trương khắc phục các tồn tại qua các năm tại chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh: hoàn thiện chức năng, tính năng kỹ thuật của Cổng dịch vụ công của tỉnh đáp ứng các yêu cầu tại Quyết định số 1697/QĐ-BTTTT ngày 23/10/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông; triển khai Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, Nghị định số 47/2020/NĐ-CP về về kết nối, chia sẻ dữ liệu số trong cơ quan nhà nước; qua đó tạo thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp khi nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 và hiệu quả tiếp nhận, xử lý hồ sơ cho cơ quan hành chính;

Đồng thời, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh thực hiện các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ liên quan đến triển khai Cổng dịch vụ công quốc gia: kết nối với địa phương, truyền thông thông tin, tích hợp dịch vụ công trực tuyến...nâng

cao tỉ lệ người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích tiếp nhận hồ sơ - trả kết quả TTHC.

b) Triển khai kịp thời, đầy đủ các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin vào cải cách hành chính: hoàn thiện hệ thống thông tin báo cáo liên thông các cấp, kết nối liên thông giữa phần mềm một cửa Egov và các phần mềm, cơ sở dữ liệu quản lý chuyên ngành bộ, ngành, ban hành tiêu chí về hệ thống phần mềm quản lý văn bản điện tử, lưu trữ điện tử theo quy định Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì tham mưu UBND tỉnh triển khai các giải pháp khắc phục các hạn chế còn tồn tại theo đánh giá Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh năm 2019. Triển khai Kế hoạch số 13383/KH-UBND ngày 19/11/2019 của UBND tỉnh về chuyển đổi, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến theo TCVN 9001:2015 theo hướng hoàn thiện, khai thác hiệu quả các hệ thống công nghệ thông tin hiện có trong quản lý hoạt động cơ quan hành chính nhà nước; phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức tập huấn, hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai và thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kết quả, tình hình áp dụng hệ thống ISO 9001:2015 trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Tài chính

a) Chủ trì tham mưu UBND tỉnh triển khai các giải pháp khắc phục các hạn chế còn tồn tại theo đánh giá Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh năm 2019: Khẩn trương tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định của tỉnh về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng theo quy định tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017. Đồng thời, nghiêm túc tham mưu UBND tỉnh triển khai kịp thời các quy định của Trung ương liên quan đến cải cách tài chính công trong năm 2020 và các năm tiếp theo.

b) Phối hợp tham mưu triển khai cải cách tài chính công thông qua việc triển khai kịp thời, hiệu quả các kế hoạch của Tỉnh ủy triển khai Nghị quyết số 19/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa (XII) tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao hiệu quả và chất lượng hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đặc biệt là nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Chủ trì, phối hợp Cục thuế tỉnh, Kho bạc nhà nước tỉnh và các đơn vị có liên quan thực hiện hiệu quả việc xử lý tài chính các khoản phải nộp ngân sách nhà nước theo kết luận của Kiểm toán nhà nước hàng năm.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, triển khai nội dung thực hiện theo tiến độ giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm; nội dung đánh giá tác động của cải cách hành chính đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong Chỉ số CCHC cấp tỉnh; chú trọng các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh nhằm tăng số lượng doanh nghiệp thành lập mới trong năm 2020, tỉ lệ đóng góp vào ngân sách tỉnh từ khu vực tư nhân.

8. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Đồng Nai

Tiếp tục tuyên truyền về cải cách hành chính, nội dung Chỉ số PAR INDEX, và các chủ trương cải cách hành chính của tỉnh, đặc biệt là về các tiện ích như dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích, Tổng đài DVC 1022... trên các chuyên trang, chuyên mục của Báo, Đài, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của người dân, đề người dân biết và hưởng ứng, sử dụng các tiện ích trên; góp phần cải thiện và nâng cao Chỉ số PAR INDEX.

Yêu cầu các đơn vị, địa phương gửi văn bản triển khai các giải pháp cải thiện Chỉ số PAR INDEX về UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) **trước ngày 15/6/2020**; đồng thời, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch triển khai Chỉ số PAR INDEX năm 2020 về UBND tỉnh **trước ngày 15/11/2020** (lồng ghép trong báo cáo cải cách hành chính năm) để làm cơ sở đánh giá Chỉ số cải cách hành chính, công vụ của các đơn vị, địa phương năm 2020.

Thủ trưởng các đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả đánh giá Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh về lĩnh vực được phân công phụ trách; yêu cầu Sở Nội vụ thường xuyên đôn đốc việc thực hiện và định kỳ hàng quý tổng hợp kết quả, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND cấp huyện;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Đồng Nai;
- Chánh, Phó Chánh VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT,HCC, Sở Nội vụ (02 bản).

**CHỦ TỊCH**
[Signature]
Cao Tiến Dũng